

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 18)

(Chánh văn 19 tiếp theo): Trung hiếu.

(Nghĩa là: Trung hiếu).

Tám gương của Châu tử trung với nước, với dân (tiếp theo)

(Nhạc ngắn)

Khi Châu Tử làm tri huyện Nam Khang, ông có bài văn khuyến dụ rằng: “Tá điền cấy cày nơi ruộng đất của chủ ruộng, phải tốn nhiều công sức, hoàn toàn cấy vào sự thu tô của chủ ruộng. [Hãy nên] thương xót giúp đỡ cho họ được sống yên vui”.

Ông khuyến dụ những nhà quan lại như sau:

- Đã gọi là nhà sĩ hoạn, tức là chẳng giống như thường dân, càng phải nên an phận, noi theo lý, chú trọng khắc chế những thói xấu của chính mình, tạo lợi ích cho người khác”.

Ông khuyến dụ những nhà thuộc cùng một tổ liên kết bảo vệ nhau (ngũ bảo) hãy khuyến răn lẫn nhau như sau:

- Đã là người cùng một tổ, hãy nên khuyến răn lẫn nhau, hiếu thuận với cha mẹ, cung kính bậc trưởng thượng, hòa thuận với họ hàng, sui gia, giúp đỡ xóm giềng. Ai nấy tuân giữ bốn phận, ai nấy trau dồi nghề nghiệp của chính mình. Đừng làm chuyện gian dâm, trộm cắp, đừng buông lung nhậu

nhặt, cờ bạc, đấu đá lẫn nhau, đừng thừa kiện nhau. Con hiếu, cháu ngoan, chồng có nghĩa, vợ tiết hạnh. Đối với những người có cách cư xử tốt đẹp rõ rệt, hãy bẩm báo đầy đủ lên trên, sẽ được biểu dương, tưởng thưởng theo đúng luật lệ. Kẻ nào chẳng nêu gương, cũng bẩm báo lên, [để quan trên] theo đúng pháp luật xem xét mà nghiêm trị”.

Ông làm tri huyện Nam Khang, cứ năm ngày lại đến trường học một lần, gặp gỡ chư sanh, tận lực giảng giải, bảo:

- Nay [các người có] cảm thấy bị ảnh hưởng hay không, dần dà theo thời gian, những thói xấu trước kia cũng sẽ bị chuyển biến đôi chút!

Ông làm quan tại Sùng An, do dân bị đói, bèn xin quan đầu quận là ông Từ Gia sáu trăm thạch gạo để cho dân vay. Do đó, bèn lập xã thương (社倉, kho thóc cứu đói trong huyện) cho đến ba mươi năm sau, chứa trăm ngàn hộc¹ gạo. Hễ mất mùa bèn phát ra, trong làng chẳng có năm nào bị đói kém.

Vùng Chiết Đông bị nạn đói lớn, vua sai Châu Tử giữ chức Đề Cử Thường Bình². Đã vâng mạng, ông bèn gửi thư cho các nhà buôn gạo ở các quận khác để khuyên họ quyên tặng, [người quyên tặng] sẽ được miễn thuế.

¹ Hộc (斛) là đơn vị đo lường, nhưng độ lớn biến đổi theo thời gian. Theo quy chế đời Đường, một hộc là mười đấu, nhưng từ thời Tống trở đi, một hộc là năm đấu. Một đấu khoảng chừng năm ký lô hiện thời.

² Thường Bình Thương (常平倉) tức là kho thóc dự trữ để cứu đói, giống như Xã Thương, tại mỗi phủ huyện đều có. Khi được mùa, giá gạo rẻ bèn thu mua; lúc gặp tai nạn, sẽ lấy ra phát chẩn hay bán cho dân với giá rẻ hơn thị trường nhằm điều tiết giá cả, nên mới gọi là Thường Bình. Đề Cử Thường Bình (提舉常平) là chức quan có nhiệm vụ quản lý các kho thóc dự trữ ấy.

Hàng ngày, ông cùng các thuộc hạ thảo luận, tra xét những ân tình của dân chúng đến nỗi bỏ cả ăn ngủ.

Việc trừ hoạch đã yên, ông bèn chiếu theo kế hoạch đã định, lần lượt đi khắp non sâu, hang thẳm, không chỗ nào chẳng đến hòng thăm hỏi, vỗ về, giúp đỡ. Những người được sống sót [do ông giúp đỡ] chẳng thể kể xiết. Mỗi lần ông đi đâu, chỉ ngồi một xe, bỏ hết các tùy tùng, giảm thiểu nhu cầu đến mức thấp nhất, không phiền đến châu huyện [phải lo cung đón].

Về sau, ông viết thư trình báo cho quan thái thú phủ Kiến Ninh như sau: *“Lo việc nước trong khi cứu tế tai nạn chẳng giống lúc bình thường, quyết chẳng có lẽ nào rũ tay ngồi yên mà có thể bắt được chim! Kẻ giàu lắm gạo, hãy cho họ giữ lại một phần để đợi đến năm sau. Họ nghe theo lệnh quan giúp đỡ xóm giềng bị thiếu hụt, lẽ nào không nên khuyên dụ họ hãy vì lòng nhân mà thi ân? Hãy dùng đại nghĩa để khuyên trách. Kẻ nào chẳng nghe theo, hãy dùng hình phạt trừng trị. Đối với kẻ vui lòng làm theo, bèn ban thưởng để đền đáp. Sao lại đến nỗi sợ họ oán giận, lo họ dối trá ta rồi chẳng làm ư?”*

Ông lại hạ lệnh cho các huyện thuộc quyền hạn rằng:

- Hãy khuyên dụ các nhà khá giả, chuẩn bị đôi chút rượu, quả, mời họ đến khuyên dụ, tỏ ý hết sức lễ độ, dùng điều lợi, lẽ hại bảo ban họ, chớ nên dung túng cho thuộc hạ quấy nhiễu họ! Những nhà khá giả đã là nhà giàu có, nhất định sẽ có thể thấu hiểu ý này.

Trong số ấy, e rằng cũng có kẻ chưa thể hiểu chuyện, cũng nên khuyên dụ đôi ba lượt. Thấm định hư thực như thế nào để tăng hay giảm số lượng [quyên góp]. Nếu họ dối trá, chống cự, liền bẩm báo danh tánh cụ thể để đợi cách xử trí đặc biệt.

Lại nói:

- Hãy mang theo một ít tùy tùng, đích thân đến nơi, chớ nên ngồi chỗ thanh thoi, mát mẻ, chỉ trông cậy vào những người thuộc ngũ bảo dưới làng [lo liệu mọi việc giùm ta].

Châu Tử thường nói:

- Do cứu dân mà mắc tội, cũng chẳng dám từ nan.

(Nhạc ngắn)

Đời Thanh, Lục Giá Thu³ thường nói: *“Bọn ta vâng mạng triều đình mà được vẻ vang, chẳng thể dốc sức báo đáp, chỉ đành giữ chức phận nuôi nấng, yêu thương [dân chúng] như con đỏ, bồi dưỡng nguyên khí cho nước nhà”*.

Ông Lục thoát đầu trần nhậm xứ Gia Định. Đối với chuyện giục thuế, ông lập ra cách “*cam hạn*” (甘限, cam kết kỳ hạn), tức là cho phép người đóng thuế hạn định bao nhiêu ngày đó, đến thời hạn ấy mà đóng được một nửa thì coi như đã đóng đủ thuế.

Vì vậy, trọn chẳng dùng hình phạt đánh trượng mà người đóng thuế tranh nhau nộp. Chỉ những kẻ quen thói ngoan cố, đôi khi mới phải phạt trượng. Ông thấy người nộp thuế đông

³ Lục Giá Thu chính là ông Lục Lũng Kỳ (1630-1692), vốn có tên là Long Kỳ, tên tự là Giá Thu, là một nhà Lý Học đầu đời Thanh. Ông đỗ Tiến Sĩ năm Khang Hy thứ chín (1670), được bổ làm tri huyện Gia Định (nay là khu Gia Định của thành phố Thượng Hải).

Do tánh tình cương trực, không ăn cánh với tuần phủ Mộ Thiên Nhân, bị hấn dăng sớ đàn hạch lên triều đình, ông bị bãi chức. Ngày ông ra đi, dân chúng dìu già ôm trẻ khóc lóc vang dội. Năm Khang Hy 22 (1683), Ngụy Tượng Xu đã dùng lý do “*thiên hạ đệ nhất thanh liêm*” để cực lực tiến cử ông làm tri huyện Linh Thọ. Khi ông mất, được phong tặng thụy hiệu là Thanh Hiên, phối thờ trong Khổng Miếu.

đúc, sợ dân phải vay mượn [rồi quít nợ], liền ra cáo thị buộc những người vay mượn phải có kỳ hạn trả nợ.

Mỗi tháng vào ngày mùng Hai, mùng Bốn, mùng Sáu, mùng Tám, lo liệu việc ở công đường xong, ông đến trường nghe chư sanh giảng sách. Những nho đồng⁴ có chí [học tập], ông bèn cho theo chư sanh nghe giảng. Đối với những quyển bài thi, ông phê chấm đại lược, chẳng phân hạng cao thấp. Đối với chuyện giảng sách⁵, [ông yêu cầu nội dung bài văn] phải dẫn khởi chuyện liên quan đến [việc tăng tẩn] thân tâm, chẳng phải chỉ luận định theo cách nhìn cử nghiệp. Ông lại nghĩ ra một đề tài văn sách để cho chư sanh trở về khảo cứu mình bạch, ngõ hầu người học sẽ thông thạo thêm về cách kinh bang tế thế.

Ông Lục xử án, hoàn toàn chẳng câu nệ pháp luật. Khi phán xử, miệng nói đến hiếu, đễ, trung, tín chẳng ngớt; hòa nhã, bình ôn, thông cảm, dùng lời lẽ chí tình để cảm động [các

⁴ Nho đồng (儒童) là danh xưng gọi chung những người sắp đi thi Tú Tài, bất luận tuổi tác lớn hay nhỏ, đều gọi là “đồng sanh” hay “nho đồng”, hoặc “văn đồng”. Trong khi đó, “chư sanh” là những người đã đỗ Tú Tài, được vào trường huyện chuẩn bị thi Cử Nhân.

“Nghe giảng” ở đây là nghe bình luận những bài viết nghị luận về những kinh điển của Nho gia.

⁵ Nguyên văn “sở giảng chi thư”. Từ ngữ này có ý nói đến một thể loại văn thường gọi là Sách Vắn, ta thường gọi là Văn Sách, tức là thầy lấy một câu hay một đoạn trong kinh điển của Nho gia để làm đề tài, yêu cầu học trò trình bày kiến giải. Trò sẽ viết một bài nghị luận, trình bày kiến giải của chính mình đối với đề tài ấy, bài viết ấy thường gọi là Đối Sách.

Vào thời Minh - Thanh, bài đối sách bắt buộc phải viết bằng thể loại văn Bát Cổ.

phạm nhân và những người kiện tụng]. Từ đó về sau, đất Gia Định cũng rất ít có những vụ thừa kiện.

Lại do [người nơi ấy] quen thói xa hoa, ăn chơi, ông thống thiết răn đe cấm đoán, khẩn thiết răn dạy, lại còn tự mình làm gương, thói tục bèn biến đổi.

Trong thị trấn, lại có bọn đầu bò kết đảng, làm khổ xóm làng, ông nắm trọn tên tuổi chúng nó, chẳng bắt ngay. Hễ có ai tố cáo, bèn bắt giữ, giam trong nha môn, luôn luôn khuyên dụ. Nếu thấy kẻ đó thật sự hối cải, bèn thả. Chưa hết tháng, băng đảng ấy tự tan rã, trở thành dân lành.

Ông lại soạn bài văn khuyên tù, sai nha lại vào tù giảng giải đọc cho tù nhân nghe. Các tù nhân đều đau lòng, khóc khan cả tiếng!

Ông Lục là người tiết tháo thanh cao, liêm khiết⁶, yêu dân như con, do vô ý phạm lỗi mà bị cách chức. Muôn dân oán thán, đau xót.

Khi ông chưa đi, [dân chúng] ngơ ngác chẳng hợp chợ. Khi ông đã đi, nhà nhà đều đặt hương án đưa tiễn⁷.

⁶ Nguyên văn “*âm băng*” (飲冰). Thành ngữ này xuất phát từ thiên sách Nhân Gian Thế của Trang Tử: “*Kim ngô triều thọ mạng, nhi tịch âm băng, ngã kỳ nội nhiệt dư?*” (Nay ta buổi sáng vâng chiếu, buổi chiều uống băng, trong tâm ta chẳng còn nóng ư)?

Thành Huyền Anh chú thích cả câu có ý nói người tận tụy trách nhiệm, luôn giữ lòng dè dặt, kính sợ, cho nên trong tâm nóng nảy, nặng lòng ái quốc, giống như phải uống băng cho đỡ nóng. Về sau, từ ngữ này được dùng để chỉ người liêm khiết, thanh cao.

Ông lại được bổ làm huyện lệnh huyện Thọ. Sợ dân làng ngu si, vô tri, ông đi khắp các làng để đề xướng chuyện hương học⁸, khiến cho ai nấy đều biết nên làm lành. Phàm những lời giảng giải cho bọn tiểu dân được gộp thành một quyển sách, đem in. Ông từng nói:

- Quyển sách của kẻ hèn này đem giảng giải vào ngày mùng Một và ngày Rằm sẽ có thể thắng hung tàn, trừ giết chóc ư? Chỉ đáng để khơi gợi đầu mối ấy mà thôi! Nếu như mở rộng ra, dẫn dắt ra, khiến cho nhà nào nhà nấy đều hiểu, thấm sâu tận xương tận thịt, gột sạch tà uế, tan hết cái cặn⁹, tùy thuộc từ nay trở đi sẽ hành như thế nào đó thôi!

Làm tri huyện Linh Ấp¹⁰, được lệnh phải vận chuyển than đá nộp lên trên, dùng năm chiếc xe lừa [để chở]. Ông thấy các huyện khác [có xe chuyên chở] nhiều hơn, bèn đứng ra cầu thỉnh cho tới khi thượng cấp chấp thuận thì mới được thay thế [bằng phương pháp vận chuyển khác].

Ông làm tri huyện Linh Ấp, có [một người dân tên là] Vương Khôi bán thân cho người Mãn Thanh. Người Mãn Thanh cầm trát đòi người đến [huyện đường] xin cấp công văn [để làm bằng chứng], lại còn bắt cả vợ người ấy là Từ Thị đi theo. Ông kiên quyết bỏ ra tiền lương để chuộc người ấy về.

⁷ Nguyên văn “*thi chúc*” (尸祝), có nghĩa là “bái tế người đã khuất”. Ở đây, từ ngữ này được dùng với ý nghĩa dân chúng lập hương án hai bên đường bái lạy tiễn biệt ông Lục.

⁸ Hương học là mỗi làng đều lập trường để dạy dỗ dân chúng.

⁹ Cái cặn, (nguyên văn 渣滓, tra chỉ), ở đây chính là những thói quen xấu ác như tà vạy, dâm dật, phóng túng v.v...

¹⁰ Theo ông Hoàng Bách Lâm, Linh Ấp ở đây là huyện Linh Thọ.

Linh Ấp dựa vào núi, nhìn ra sông, cuộc đất nơi ấy có thể canh tác được, nhưng dân đen lo ngại hễ cày cấy thì sẽ phải đóng thuế, thế mà thu nhập sẽ chẳng đủ để nộp thuế. Lợi hữu hạn mà hại vô cùng, họ căn dặn nhau chẳng dám khai khẩn. Ông Lục yết thị cho mọi người đều biết:

- Nếu quan trên chẳng điên cuồng, sẽ không bức ép các người nộp thuế để gây nổi hại vô cùng cho các người.

Thế là dần dần có người [khai khẩn] cuộc đất ấy.

Linh Ấp bị lụt to, ông Lục đích thân đến khảo sát tình hình tai ương tại các làng, bảo vệ nhiều cách, báo lên cấp trên, khẩn cầu [thượng cấp] tấu trình xin miễn thuế. Đến khi cứu chữa, ông mỗi ngày đem theo lương khô bươn bả khắp hang cùng ngõ hẻm [đón đóc cứu trợ], hoàn tất [việc cứu tế] trong vòng bốn mươi lăm ngày.

Lại nữa, năm nào Linh Ấp thu hoạch không khá, ông sẽ dùng nhiều cách cứu trợ, [khiến cho] muôn dân an toàn. Khi ấy, có kẻ thu gom tiền của để [mời đoàn hát về] diễn tuồng, ông quở trách nghiêm khắc kẻ cầm đầu, dùng món tiền họ thu góp được để giúp cho việc thí cháo. Về sau, ông được đề cử về kinh¹¹ làm Ngự Sử, húy là Thanh Hiến, được thờ phụng trong Khổng Miếu.

Trong các bộ Nhị Trình Toàn Thư, Châu Tử Văn Tập Đại Toàn, Ngũ Loại Đại Toàn đã chép các việc cai trị rất tường tận. Người có tâm lo cho đời, có thể chọn lựa, biên tập thành một quyển sách, [nghiên ngẫm kỹ lưỡng, sẽ thấy] không

¹¹ Nguyên văn “*hành thủ*” (行取) là một thuật ngữ thông dụng trong giới quan trường thời Minh - Thanh, có nghĩa là các quan lại địa phương được đề cử, hoặc tiến cử lên hoàng đế, được vua chọn về làm quan tại kinh đô.

có người nào lo việc nước mà không có quy củ. Ngay như trong bộ sách gần đây là Lục Thanh Hiến Niên Phổ cũng có những pháp tắc cai trị tốt đẹp để có thể học theo. Do vì bộ Vựng Biên này hạn hẹp, không thể trích lục đầy đủ được!

(Nhạc ngắn)

(Luận về lòng nhân)

Trong bài Hiếu Đễ Luận của tiên sinh Nhan Quang Trung có nói:

- Hữu Tử¹² nói: “*Hiếu đễ vi nhân chi bản*” (Hiếu đễ là cái gốc của lòng nhân).

Mạnh Tử nói: “*Nghiêu Thuấn chi đạo, hiếu đễ nhi dĩ hỹ*” (Đạo của Nghiêu, Thuấn là hiếu đễ mà thôi).

Hiếu đễ có mối quan hệ rất lớn, ngang lần dọc, từ xưa tới nay, chẳng có bên bờ, đều là sự vật này, nhưng cần phải hiểu hiếu đễ là vật như thế nào? Cội rễ và mầm mống của hiếu đễ là gì?

Con người [tồn tại] trong vòng trời đất chỉ là một hơi thở, kể từ khi có vũ trụ cho tới nay, chẳng có ngày nào không sanh, đều luôn sống động.

¹² Hữu Tử (518-458 trước Công Nguyên), tên thật là Hữu Nhực, tự là Tử Hữu, người nước Lỗ. Đời Minh, ông được tôn xưng là Tiên Hiền Hữu Tử. Mạnh Tử có nói, sau khi Khổng Tử mất, các môn đệ là Tử Hạ, Tử Trương, Tử Du đã coi Hữu Nhực như thánh, muốn giữ lễ đối với Hữu Tử giống như đối với Khổng Tử vậy, nhưng Tăng Tử phản đối. Khi ông mất, Lỗ Diệu Công đích thân đến phúng điếu. Cháu đời thứ bảy mươi hai của Hữu Tử là Hữu Thủ Nghiệp làm quan Hàn Lâm Viện Ngũ Kinh Bác Sĩ dưới đời Càn Long.

“*Nhân*” (仁, nhân từ) là sống động; khi chân tay ta sống động, sẽ biết đau ngứa. Chỗ nào bị tê bại, sẽ chẳng biết đau ngứa. Hãy xem muôn vật trong trời đất hoạt động, [thực vật] xanh biếc, [sinh vật] nhảy nhót, bay vọt lên, rên rỉ, kêu, hót, đều khiến cho tâm ta xúc động, nảy sinh ý tưởng nhận biết nỗi đau đớn của chúng có tương quan với ta. Đó gọi là lòng Nhân.

[Hãy thử xét xem] sự sống nơi thân ta do đâu mà có? Liên quan đến Tinh và Khí, mà Tinh Khí vốn chẳng phải là cái ta sẵn có, nó liên quan đến hình sắc này, nhưng hình sắc cũng chẳng phải là cái mà ta có sẵn, mà đều là được chia sót từ cha mẹ.

Hãy thử xét xem, ở trong bụng mẹ, mẹ thở thì con cũng thở, mẹ hít vào, con cũng hít vào. Con được nuôi dưỡng trong thai mẹ, uống máu mẹ. Trong ấy, vốn sẵn có cái thân xác của chính mình hay chẳng? Một mai ra khỏi thai, mới có tánh mạng, nhưng có nơi nào chẳng quán quít cha mẹ?

Thử xem những đứa trẻ thơ, suốt ngày tỉnh thì cũng tỉnh bên cha mẹ. Suốt ngày ngủ thì cũng ngủ bên cha mẹ. Suốt ngày vui cười, khóc lóc, đều là vui cười, khóc lóc bên cha mẹ. Hễ rời khỏi cha mẹ, sẽ chẳng làm gì được, chẳng nảy sinh được tình tự gì! Trong ấy còn có thân xác sẵn có của chính mình hay chẳng?

Đó chính là cuộc sống trong một gia đình, cả nhà cha, mẹ, anh, chị chăm bẵm đứa bé ấy. Đứa bé ấy một mực chẳng có gì cả, quán quít với cha, mẹ, anh, chị thành một khối. Vậy thì ân của người, oán của ta, người đúng, ta sai, há chẳng phải là một Thể hòa quyện ư? Đó gọi là Nhân. Nhân chính là [mối quan hệ tốt đẹp] giữa con người với nhau, vốn hòa hợp cha con, anh em trở thành như một người.

Đến sau này, khi đã hơi lớn, [đứa trẻ ấy] chẳng quán quít theo cha mẹ nữa, tự có ý muốn chạy nhảy một mình. Chẳng còn vui giận bên cha mẹ, mà có ý tưởng đùa nghịch, lì lợm của riêng mình. Chẳng còn lần quần ăn nghỉ bên cha mẹ, mà tự có ý thích của riêng mình, có ý nghĩ mong cầu tiện nghi, há chẳng phải là cái Thể của ta (ý niệm chấp Ngã) ngày càng lộ rõ thì dần dần càng xa cách cha mẹ đó ư?

Nhưng kẻ làm cha mẹ lại chẳng nhận biết điều này, cứ dẫn dụ nó, chỉ sợ nó chẳng thuận theo tình cảm thông tục trong cõi đời, [sợ nó] chẳng trở thành chấp trước ngã tướng, đối với mọi việc luôn khen ngợi: “Bé ngoan của ta, cưng ngoan của ta”. Điều ấy dẫn khởi cái gốc khen chê, chú trọng bề ngoài của nó, mai sau sẽ trở thành thói khoe tài, hay làm khổ kẻ khác, ham mê danh tiếng, giả vờ chính mình là người có phẩm tiết tốt đẹp.

Đối với anh em [của bọn trẻ], bèn đùa bỡn nói: “Đứa này là con ta, đứa kia là con nuôi. Đứa này được ta thương, đứa kia chẳng được ta thương”, dẫn động cái gốc đồ kỵ, cái gốc [phân biệt] ta - người của chúng nó. Mai sau sẽ trở thành thói đồ kỵ, làm trở ngại người hiền, ruột thịt chẳng thuận hòa!

Hễ gặp đồ ăn, bèn đùa giỡn bảo: “Đồ ăn của ta phải nhiều chớ!” dẫn động tánh tham ăn và lòng tham lam [của trẻ], mai sau sẽ thành thói tranh ruộng, tranh tài vật, nhận hối lộ, đút lót.

Gặp trẻ buồn khóc vì được mất đôi chút [thứ gì đó], bèn nói: “Ai chọc con ta vậy? Ta sẽ đánh nó”, tức là dẫn động căn cội rất hung tợn, căn cội ân oán của nó. Mai sau sẽ thành thói lập đảng trái lẽ, âm hiểm, đấu đá tàn hại. Những thói ấy dần dần hình thành, dần dần lộ rõ, ngay cả cha mẹ cũng chẳng thể làm gì được đối với đứa con như thế.

Vì sao? [Khi con còn thơ ấu], cha mẹ cũng chớ nên lúc nào cũng nói ngon ngọt, chớ nên lúc nào cũng nuông chiều, chớ nên cho ăn uống quá lố, chớ nên không dạy con hiểu rõ ràng về cách cư xử phải lẽ trong ân tình.

Do vậy, những gì [do cha mẹ] đã dạy con trước kia, sẽ đều dội ngược lại thân cha mẹ. Giữa người nhà, cha con, bèn có ý nghĩ “người sai, ta đúng”, mưu tính cho mình được phần nhiều. Hễ bị mọi người phê bình, bèn nói “cha mẹ thật sự [dạy tôi] như thế đó”.

Trong mỗi gia đình, trong tiếng cười, lời nói, đều là ân ân, oán oán, thắng thắng, thua thua, không thể kể xiết!

Các tranh chấp giữa phe đảng Lý Ngưu và Lạc Sốc¹³ đều là do người nhà [xúi giục], mà cục diện nhường nhịn, tranh giành, hay soán đoạt đều là từ trong một nhà chia rẽ mà ra¹⁴, hướng hồ còn rong ruổi theo sự dụ hoặc bên ngoài, bị mê hoặc

¹³ Lý Ngưu là hai phe đảng tranh chấp quyền lực từ thời Đường Hiến Tông cho đến đời Đường Tuyên Tông, kéo dài suốt năm mươi năm. Phe Lý do cha con Lý Đức Dụ cầm đầu, phe Ngưu do Ngưu Tăng Nho cầm đầu. Mãi cho tới đời Đường Tuyên Tông lên ngôi, Lý Đức Dụ bị đày tới Nhai Châu (nay là Quỳnh Sơn, tỉnh Quảng Đông), cuộc tranh chấp mới kết thúc. Lạc Sốc là cuộc tranh chấp thời Tống.

Phe cấp tiến, phiêu lưu do Vương An Thạch cầm đầu cải cách, đề ra nhiều biện pháp khắc nghiệt bị phe bảo thủ phản đối quyết liệt. Trong phe bảo thủ, lại tách ra thành ba phái. Phái được cầm đầu bởi Trình Di gọi là Lạc Đảng (tức phe phái ở Lạc Dương). Phe thứ hai do Lưu Chí cầm đầu, vì ở phương Bắc nên gọi là Sốc Đảng. Phe thứ ba do Tô Thức và Lữ Đào cầm đầu, gọi là Thục Đảng.

¹⁴ Ông Hoàng Bách Lâm bảo: Câu này có nghĩa là sự tranh chấp, chia rẽ được dưỡng thành từ bé trong một gia đình. Do giữa anh chị em đã có sự tranh giành đồ vật này nọ, tạo thành thói quen tranh đấu.

bởi lời vợ, con cái, và người hầu xúi giục! Như thế thì có thể giữ nổi lòng nhân hay chẳng?

Nhà mình là như thế, vậy thì có thể cư xử với người khác bèn quên đi vật chất lẫn bản thân trong cảnh giới dù thuận hoặc nghịch hay chẳng? Có lẽ sẽ có một, hai người biết nghĩa lý, có chí khí, kiên quyết giữ được hiếu đễ.

Nhưng từ vô thi tới nay, tâm quen nghĩ như thế, thói quen như thế khó thể san bằng, khó thể cởi gỡ được! Trăm bề khiêm tốn, hăng hái, bỗng hiện ra căn cội kiêu ngạo, lười nhác. Trăm bề thuận thảo, bỗng hiện ra căn cội lỗ mãng, hung tợn. Trăm bề nhường nhịn, bỗng hiện căn cội “ta có thể, ta biết”. Chẳng đoạn trừ triệt để các căn cội ấy, tinh thần và khí sắc bỗng lưu lộ [những tập khí xấu ác].

Cha con, anh em ắt phải thâm quan sát những điều nhỏ nhặt ấy [để răn nhắc lẫn nhau]. Do vậy, chớ nên vui vẻ, hồn nhiên [coi như] không có chuyện gì!

Vì thế, hiếu đễ chẳng phải là vật có hình chất¹⁵. Hễ có hình chất, sẽ trọn chẳng thể khởi tác dụng cảm ứng đạo giao được! Do không có hình chất, nó sẽ có thể thông đạt thiên hạ. Vì sao? Vô ngã, nhần nhục, khéo nhún nhường, tuy chẳng nói ra, nhưng người uống tự biết [nước nóng hay lạnh], sẽ bị ảnh hưởng¹⁶. Điều này (hiếu đễ) nếu tồn tại trong một nhà, cả nhà

¹⁵ Ông Hoàng Bách Lâm giảng: Hiếu đễ là Tánh Đức, là lương tri, lương năng, không có hình trạng, chẳng thể tìm được hình tướng, nhưng nó khởi tác dụng, nên nói là “*vô bì xác đích vật*” (vật chẳng có da, chẳng có vỏ).

¹⁶ Câu này hơi khó hiểu, nên xin dẫn lời ông Hoàng Bách Lâm giải thích như sau: Đã có những phẩm hạnh vô ngã, nhần nhục, khéo khiêm hạ như thế, thì chẳng cần phải thốt lời khoe khoang, người ta vẫn tự nhận biết người ấy có đức hạnh, họ sẽ hòa quyện theo (tức là bị ảnh hưởng) như gió thổi cỏ rạp.

sẽ bị cảm động. Nếu tồn tại trong thiên hạ, thiên hạ sẽ bị cảm động. Vì thế, bên Đông gọi mẹ, bên Tây dựa vào con, mỗi mỗi đều dấn dấn đến hiếu đễ, ắt phải nghĩ cách vỗ về, khuyên dụ.

Già không nơi nương tựa, trẻ nhỏ lên đên, mỗi mỗi đều dấn dấn đến hiếu đễ; cho nên ắt phải nghĩ đến chuyện phụng dưỡng suốt đời. Người đi lao dịch, kẻ đi lính thú ngoài biên thùy, không rảnh rang để phụng dưỡng cha mẹ, mỗi mỗi đều liên quan đến hiếu đễ, ắt phải suy nghĩ giúp đỡ họ.

Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!